

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2014/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 30 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá tính thuế tài nguyên đối với một số loại tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế tài nguyên; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá tính thuế tài nguyên đối với một số loại tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 472/TNMT-KS ngày 20 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định bổ sung giá tính thuế tài nguyên đối với Quặng Wolfram, Bauxít, khí CO₂ vào bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo

Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Giá tính thuế (đồng)
I	Khoáng sản kim loại		
1	Quặng Wolfram		
1.1	Quặng Wolfram nguyên khai	đồng/tấn	6.000.000
1.2	Quặng Wolfram tinh chế	đồng/tấn	240.000.000
2	Quặng Bauxít nguyên khai	đồng/tấn	50.000
II	Khoáng sản không kim loại		
1	Khí CO ₂	đồng/tấn	1.800.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tổng Cục Thuế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, NN (A) *lue*

41

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn
Lê Diễn